

Số: 104 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 07 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025

Thực hiện Chương trình số 09-Ctr/TU ngày 15/04/2021 của Tỉnh ủy về Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025 (gọi tắt là *Chương trình hành động*), căn cứ ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh¹, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tạo sự thống nhất để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Chương trình hành động đề ra, đạt kết quả cao nhất. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao, đảm bảo đạt yêu cầu tiến độ đề ra.

- Kế hoạch phải được triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự nỗ lực của tất cả các cấp, các ngành, các địa phương; có sự phân công trách nhiệm rõ ràng và có sự kiểm tra, giám sát thực hiện chặt chẽ.

- Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng các nội dung của Chương trình hành động và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Thực hiện 03 khâu đột phá, Ủy ban nhân dân tỉnh giao các Sở tham mưu:

- **Sở Nội vụ:** xây dựng Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính tỉnh Kiên Giang theo chương trình cải cách hành chính của Chính phủ.

¹ Công văn số 46-CV/BCSD ngày 16/4/2021 về việc tham mưu cụ thể hóa Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025



- **Sở Kế hoạch và Đầu tư:** (i) xây dựng Kế hoạch xác định rõ các nguồn vốn đầu tư cho từng công trình, dự án; phân kỳ đầu tư đối với từng công trình đã đề cập trong văn kiện Đại hội XI Đảng bộ tỉnh với thời gian cụ thể, đi đôi với đẩy mạnh kêu gọi thu hút đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm thúc đẩy sự phát triển của tỉnh. (ii) Tổng kết Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, trên cơ sở đó xây dựng Đề án mới về nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030.

2. Về kinh tế, Ủy ban nhân dân tỉnh giao các Sở tham mưu:

- **Sở Kế hoạch và Đầu tư:** (i) xây dựng Danh mục các dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025. (ii) xây dựng Đề án cơ chế chính sách đặc thù phát triển đảo Phú Quốc. (iii) xây dựng Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư nhằm thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, sạt lở bờ biển, bờ sông, giai đoạn 2021-2025.

- **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** (i) xây dựng Đề án phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. (ii) triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030. (iii) Dự án điều tra các nghề khai thác vùng biển ven bờ và vùng lòng biển Kiên Giang.

- **Sở Công Thương:** xây dựng Chương trình về phát triển công nghiệp của tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- **Sở Xây dựng:** sơ kết Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển đô thị toàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn đến năm 2025²; trên cơ sở đó đề xuất chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng phát triển các đô thị động lực: Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng.

- **Sở Tài nguyên và Môi trường:** (i) xây dựng Đề án khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế sẵn có, nhất là về đất đai, tài nguyên-khoáng sản, cảnh quan thiên nhiên, các di tích, danh thắng, giá trị văn hóa truyền thống để đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. (ii) Sơ kết Chương trình hành động số 47-CTr/TU, ngày 21-02-2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trên cơ sở đó đề xuất chủ trương tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo trong thời gian tới. (iii) Xây dựng Đề án xã hội hóa về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. (iv) Xây dựng Đề án tăng cường quản lý, xử lý rác thải, nước thải ở các đô thị, khu dân cư giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo. Đề án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, sạt lở bờ biển, bờ sông, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030.

² Theo Quyết định số 988/QĐ-UBND, ngày 28-4-2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh

- **Sở Khoa học và Công nghệ:** xây dựng Chương trình sản phẩm quốc gia, sản phẩm của tỉnh, mỗi xã một sản phẩm theo Quyết định số 157/QĐ-TTg, ngày 01/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- **Sở Du lịch:** sơ kết Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển du lịch của tỉnh đến 2025 và định hướng đến năm 2030; trên cơ sở đó đề xuất chủ trương tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo trong thời gian tới. Xây dựng Đề án phát triển các sản phẩm ngành nghề truyền thống gắn với du lịch.

3. Về văn hóa, xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh giao các Sở tham mưu:

- **Sở Giáo dục và Đào tạo:** tổng kết Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường trọng điểm, trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh và Đề án về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo của tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2016-2020; từ đó đề ra giải pháp thực hiện cho giai đoạn tiếp theo.

- **Sở Văn hóa và Thể thao:** xây dựng Đề án phát triển các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- **Sở Y tế:** sơ kết Chương trình hành động số 33-CTr/TU, ngày 29-12-2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới;

- **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:** kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo của tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các chương trình, đề án được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh khẩn trương triển khai xây dựng, đảm bảo tiến độ, chất lượng (*kèm theo*).

Đối với các đơn vị phối hợp phải có trách nhiệm cùng cơ quan chủ trì trong quá trình xây dựng đề án, chương trình (*cho ý kiến, cung cấp thông tin...*)

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ tiến độ và chất lượng. Kịp thời rà soát, tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý các vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch.

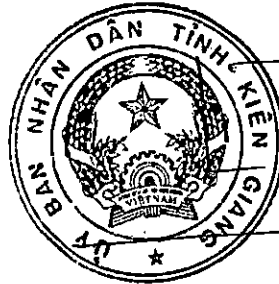
3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ các nội dung của Chương trình hành động và Kế hoạch, tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện các công việc có liên quan và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh. Những nội dung vượt thẩm quyền, báo cáo và có ý kiến đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*) để chỉ đạo xử lý kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. / *uuu*

Nơi nhận:

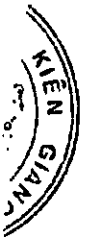
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể);
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- CVNC;
- Lưu: VT, pxquyet (01b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thinh

Lâm Minh Thành



Phụ lục
Các chương trình, đề án, kế hoạch
(kèm theo Kế hoạch số 101 /KH-UBND, ngày 07/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| TT | Đơn vị chủ trì tham mưu | Đơn vị phối hợp | Nội dung | Thời gian thực hiện |
|----|-------------------------|---|--|-------------------------------|
| 01 | Sở Nội vụ | - Sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. | Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính tỉnh Kiên Giang theo chương trình cải cách hành chính của Chính phủ | Hoàn thành trong quý II-2021 |
| 02 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | - Sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. | Tổng kết Đề án về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang đến 2020, trên cơ sở đó xây dựng Đề án mới về nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2050 | Hoàn thành trong quý II-2021 |
| | | | Kế hoạch xác định rõ các nguồn vốn đầu tư cho từng công trình, dự án; phân kỳ đầu tư đối với từng công trình đã đề cập trong văn kiện Đại hội XI Đảng bộ tỉnh với thời gian cụ thể, đi đôi với đẩy mạnh kêu gọi thu hút đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm thúc đẩy sự phát triển của tỉnh | Hoàn thành trong quý II-2021 |
| | | | Danh mục các dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025 | Hoàn thành trong quý II-2021 |
| | | | Xây dựng Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư nhằm thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, sạt lở bờ biển, bờ sông, giai đoạn 2021-2025. | Hoàn thành trong quý IV-2021 |
| | | - Sở, ban, ngành. - UBND thành phố Phú Quốc. | Đề án cơ chế chính sách đặc thù phát triển đảo Phú Quốc | Hoàn thành trong quý III-2021 |



| TT | Đơn vị chủ trì tham mưu | Đơn vị phối hợp | Nội dung | Thời gian thực hiện |
|----|--|--|---|-------------------------------|
| 03 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - Sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. | Đề án phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao | Hoàn thành trong quý IV-2021 |
| | | | Triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 | Hoàn thành trong quý II-2021 |
| | | | Dự án điều tra các nghề khai thác vùng biển ven bờ và vùng lộng biển Kiên Giang | Hoàn thành trong quý II-2021 |
| 04 | Sở Công Thương | - Sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. | Chương trình về phát triển công nghiệp của tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | Hoàn thành trong quý III-2021 |
| 05 | Sở Xây dựng | - Sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. | Sơ kết Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển đô thị toàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn đến năm 2025 (theo Quyết định số 988/QĐ-UBND, ngày 28-4-2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh); trên cơ sở đó đề xuất chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng phát triển các đô thị động lực: Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng. | Hoàn thành trong quý II-2021 |

| TT | Đơn vị chủ trì tham mưu | Đơn vị phối hợp | Nội dung | Thời gian thực hiện |
|----|-----------------------------|--|--|-------------------------------|
| 06 | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. | Đề án khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế sẵn có, nhất là về đất đai, tài nguyên-khoáng sản, cảnh quan thiên nhiên, các di tích, danh thắng, giá trị văn hóa truyền thống để đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh | Hoàn thành trong quý III-2021 |
| | | | Sơ kết Chương trình hành động số 47-CTr/TU, ngày 21-02-2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trên cơ sở đó đề xuất chủ trương tiếp tục trong thời gian tới. | Hoàn thành trong quý II-2021 |
| | | | Đề án xã hội hóa về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 | Hoàn thành trong quý III-2021 |
| | | | Đề án tăng cường quản lý, xử lý rác thải, nước thải ở các đô thị, khu dân cư giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo. | Hoàn thành trong quý IV-2021 |
| 07 | Sở Khoa học và Công nghệ | - Sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. | Chương trình sản phẩm quốc gia, sản phẩm của tỉnh, mỗi xã một sản phẩm theo Quyết định số 157/QĐ-TTg, ngày 01-02-2021 của Thủ tướng Chính phủ | Hoàn thành trong quý II-2021 |



| TT | Đơn vị chủ trì tham mưu | Đơn vị phối hợp | Nội dung | Thời gian thực hiện |
|----|-------------------------------------|--|---|-------------------------------|
| 08 | Sở Du lịch | - Sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. | Sơ kết Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển du lịch của tỉnh đến 2025 và định hướng đến năm 2030; trên cơ sở đó đề xuất chủ trương tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo trong thời gian tới. Xây dựng Đề án phát triển các sản phẩm ngành nghề truyền thống gắn với du lịch | Hoàn thành trong quý II-2021 |
| 09 | Sở Giáo dục và Đào tạo | - Sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. | Tổng kết Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường trọng điểm, trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh và Đề án về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo của tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2016-2020; từ đó đề ra giải pháp thực hiện cho giai đoạn tiếp theo | Hoàn thành trong quý III-2021 |
| 10 | Sở Văn hóa và Thể thao | - Sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. | Đề án về phát triển các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 | Hoàn thành trong quý III-2021 |
| 11 | Sở Y tế | - Sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. | Sơ kết Chương trình hành động số 33-CTr/TU, ngày 29-12-2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; | Hoàn thành trong quý III-2021 |
| 12 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | - Sở, ban, ngành. - UBND cấp huyện. | Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo của tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2026 | Hoàn thành trong quý III-2021 |

